

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HS-PT

Ngày: 15 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải và bà Hoàng Ngọc Liễu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ cơ sở 3 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2026/ TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Chúc Thị V do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 212/2026/HSPT-QĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026:

Bị cáo kháng cáo: **Chúc Thị V** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1967 tại Phú Thọ. Nơi cư trú: xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chúc Bá T (đã chết) và bà Lê Thị U (đã chết); Có chồng là Lê Duy T1, sinh năm 1964; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2020 Phòng C Công an tỉnh H ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Ngày 10/01/2020 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2025 đến ngày 01/01/2026. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Bùi Văn T2, sinh năm 1971. Nơi cư trú: xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị: Ông Lê Duy T1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Đình T3 (chồng bị cáo Chúc Thị V) có đăng kí làm đại lý cho Công ty TNHH MTV X. Đầu tháng 12/2025 do sức khỏe yếu nên bị cáo V làm thay cho ông T3 bán xổ số theo quy định rồi chuyển cho công ty X. Ngày 28/12/2025, V và Bùi Văn T2 bàn bạc thống nhất bán được số lô, số đề cho khách thì chuyển cho V để V tự ôm thanh toán, còn số đề và số lô xiên thì V sẽ chuyển vào Nhà nước giúp T2.

Ngày 29/12/2025, T2 đã bán số lô đề cho khách vắng lai. Đến 17 giờ 34 phút cùng ngày T2 ghi các số lô, số đề ra tờ giấy và sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A05s, có cài đặt ứng dụng Zalo tên "Bùi Thoa" chụp 03 ảnh và soạn 01 tin nhắn các số lô đề bán được cho khách trong ngày 29/12/2025 gửi đến tài khoản Zalo tên "V" trong điện thoại di động của V. Trong đó:

Ảnh 01: Thoa chuyển cho V các số lô gồm: Số lô 45 với 10 điểm x 22.500 = 225.000 đồng; số lô 83 với 10 điểm x 22.500 = 225.000 đồng; số lô 89 với 10 điểm x 22.500 = 225.000 đồng; số lô 03 với 2 điểm x 22.500 = 45.000 đồng; số lô 18 với 3 điểm x 22.500 = 67.500 đồng; số lô 30 với 2 điểm x 22.500 = 45.000 đồng; số lô 81 với 3 điểm x 22.500 = 67.500 đồng; số lô 09 với 5 điểm x 22.500 = 112.500 đồng; số lô 72 với 4 điểm x 22.500 = 90.000 đồng; số lô 04 với 10 điểm x 22.500 = 225.000 đồng; số lô 99 với 10 điểm x 22.500 = 225.000 đồng; số lô 14 với 15 điểm x 22.500 = 337.500 đồng; số lô 41 với 5 điểm x 22.500 = 112.500 đồng; số lô 55 với 10 điểm x 22.500 = 225.000 đồng; số lô 79 với 10 điểm x 22.500 = 225.000 đồng; số lô 97 với 10 điểm x 22.500 = 225.000 đồng. Tổng là 2.677.500 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Sau khi đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc ngày 29/12/2025 thì trúng thưởng số lô 45 với 10 điểm x 80.000 = 800.000 đồng số lô 30 với 2 điểm x 80.000 = 160.000 đồng số lô 99 với 10 điểm x 80.000 = 800.000 đồng số lô 14 với 30 điểm x 80.000 = 2.400.000 đồng số lô 97 với 10 điểm x 80.000 = 800.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 4.960.000 đồng (Bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc là 7.637.500 đồng (Bảy triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ảnh 02: Thoa chuyển cho V các số đề với tổng số tiền 575.000 đồng, V chuyển vào Nhà nước cho Công ty X qua ứng dụng “nhập DT” với tổng số tiền 400.000 đồng, V giữ lại 175.000 đồng tự ôm gồm: Số đề 00 với 20.000đ; 09 với 20.000đ; 43 với 10.00 đ; 44 với 10.000đ; 45 với 5.000đ; 48 với 20.000đ; 50 với 10.000đ; 52 với 5.000đ; 53 với

5.000đ; 54 với 10.000đ; 55 với 10.000đ; 79 với 10.000đ; 89 với 5.000đ; 90 với 20.000đ; 98 với 5.000đ; 99 với 10.000đ. Không có số đề nào trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 175.000 đồng.

Ảnh 03 và một tin nhắn thường: Thoa chuyển cho V các số đề với tổng số tiền 670.000 đồng, V chuyển vào Nhà nước cho Công ty X qua ứng dụng “nhập DT” với tổng số tiền 320.000đồng, V giữ lại 350.000 đồng tự ôm gồm: Số đề 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 7.000 đồng = 70.000 đồng; số đề 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 2.000 đồng = 20.000 đồng; số đề 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số 6.000 đồng = 60.000 đồng; số đề 04, 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94 mỗi số 2.000 đồng = 20.000 đồng; số lô xiên 3 45, 83, 89 với 20.000đ; lô xiên 3 61, 64, 81 với 10.000đ; lô xiên 2 61, 81 với 20.000đ; lô xiên 2 03, 81 với 20.000đ; lô xiên 2 18, 30 với 20.000đ; lô xiên 2 10, 79 với 20.000đ; lô xiên 2 60, 61 với 10.000đ; lô xiên 3 14, 55, 79 với 20.000đ; lô xiên 3 01, 60, 81 với 20.000đ; lô xiên 4 14, 41, 55, 79 với 20.000đ; số đề 64 với 10.000 đồng. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc ngày 29/12/2025 thì trúng thưởng số lô xiên 2: 60, 61 với 10.000đ = 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 450.000 đồng.

Tổng số tiền T2 chuyển các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước cho V ngày 29/12/2025 là: 8.262.500 đồng (Tám triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ngày 30/12/2025, V và T2 đã đến Công an tỉnh P đầu thú thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS-ST ngày 17/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ đã căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chúc Thị V 08 (T4) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2025 đến ngày 01/01/2026. Xử phạt Bùi Văn T2 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 bị cáo Chúc Thị V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chúc Thị V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng. Tuyên bố bị cáo Chúc Thị V phạm tội

“Đánh bạc”. Xử phạt Chúc Thị V 08 (T4) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Chúc Thị V cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Chúc Thị V trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Văn T2, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/12/2025 bị cáo V và bị cáo T2 có hành vi bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước. Tổng số tiền các bị cáo bán số lô, số đề là 8.262.500 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chúc Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Chúc Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là Chúc Bá T được tặng bằng khen của Chủ tịch nước, có chồng là Lê Duy T1 được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì và hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đã áp dụng cho bị cáo. Cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo V 08 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ: Bố chồng của bị cáo ông Lê Đình K được Bộ cấp giấy chứng nhận đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo quyết định số 49/2015/QĐ – TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ; được Chủ tịch UBND tỉnh T tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Chồng của bị cáo là ông Lê Duy T1 được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, được Cục Q tặng Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2001, được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; Ông Lê Minh N (là anh trai chồng của bị cáo) được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù năm 2020 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng tính đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm

nhệ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là không lớn. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và luôn chấp hành tốt mọi chính sách tại địa phương nơi cư trú. Do vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật, đảm bảo đúng quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự và văn bản hợp nhất số 03/VBHN - TANDTC ngày 10/7/2025 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Chúc Thị V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chúc Thị V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS - ST ngày 17/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ, cụ thể:

- Tuyên bố bị cáo Chúc Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chúc Thị V 08 (T4) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo Chúc Thị V cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Chúc Thị V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc phẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/7/2026).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 - Phú Thọ;
- TAND khu vực 12 - Phú Thọ;
- Phòng THADS KV 12- Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn